

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/10/ 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ái Ph, sinh năm 1981(Có mặt).

Địa chỉ: Số 142 ấp T, xã T huyện Đ, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Sơn Bình Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 67 ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Ái P trình bày:

Chị Ph và anh Sơn Bình Q kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm, đến năm 2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình do bất đồng ý kiến trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Đến năm 2014 thì anh Sơn Bình Q bỏ nhà đi nên vợ chồng không còn

sống chung cho đến nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng chưa có con, không có tài sản chung, không có nợ ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Ái Ph thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa xét cho chị được ly hôn đối với anh Sơn Bình Q.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: Không có,

Về nợ chung: Không có,

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sơn Bình Q: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng đương sự không hợp tác

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; Anh Sơn Bình Q đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, anh Q đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Ái Ph được ly hôn với anh Sơn Bình Q. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Sơn Bình Q đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, anh Q đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Sơn Bình Q.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa chị Nguyễn Ái Ph và anh Sơn Bình Q là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, chị Nguyễn Ái Ph và anh Sơn Bình Q kết hôn vào năm 2005 có có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, chị Ph và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và được UBND xã T, huyện Đ lập thủ tục đăng ký,

cấp giấy chứng nhận kết hôn số 191 ngày 11/5/2005 nên quan hệ hôn nhân của chị Ph và anh Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của chị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn chị Ph và anh Q sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình do bất đồng ý kiến trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, anh Q bỏ nhà đi và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Q cũng biết được việc chị Ph yêu cầu ly hôn đối với anh nhưng anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ph. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Ph và anh Q hai người đã sống ly thân khá lâu, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đối với hai người. Tại phiên tòa chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Q, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ái Ph đối với anh Sơn Bình Q là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Ái Ph được ly hôn với anh Sơn Bình Q.

2. Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Ái Ph phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002605 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, chị Ph đã nộp xong tiền án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út

